TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M
TỈNH ĐẮKNÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 36/2022/HNGĐ-ST
Ngày 15-7-2022
V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL, TỈNH ĐẮK NÔNG.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Thắng
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Thanh và ông Nguyễn Tiến Tịnh
- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuyến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil.
-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tham gia phiên toà: Bà Lê Thu Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông xét xử công khai sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 85/2022/TLST-HNGĐ ngày 05/4/2022 v/v ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2022/QĐXX-ST ngày 13/6/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2022 ngày 05/7/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị K, sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn A, xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông. – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Đặng Phụ Q, sinh năm 1975; địa chỉ: Thôn A, xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông. – Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo nội dung đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình làm việc tại Tòa án,chị Hoàng Thị K (nguyên đơn) trình bày: chị và anh Đặng Phụ Q kết hôn ngày 09/6/2004 có đăng ký kết hôn tại UBND xã W, huyện C, tỉnh Đắk Nông. Hôn nhân của anh chị hoàn toàn tự nguyện. Anh chị có 04 con chung là cháu Đặng Thanh L, sinh ngày 16/8/1999; cháu Đặng Thanh Q, sinh ngày 20/11/2001; cháu Đặng Thị L, sinh ngày 09/5/2004 và cháu Đặng Thanh T, sinh ngày 11/5/2009. Về nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không cùng quan điểm sống, không cùng chí hướng xây dựng gia đình, không có tiếng nói chung nên hay cãi vả, nhận thấy đã hết yêu thương nhau. Vì vậy chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đặng Phụ Q.

Về con chung: Chị xin trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Đặng Thị L, sinh ngày 09/5/2004 và cháu Đặng Thanh T, sinh ngày 11/5/2009 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu.

Về tài sản chung và công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Đối với anh Đặng Phụ Q (bị đơn): Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil đã tiến hành tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án; các giấy triệu tập và thông báo về phiên hòa giải đối với anh Q nhưng anh Q cố tình vắng mặt không có lý do trong tất cả các lần triệu tập và hòa giải, xét xử tại Tòa án. Do đó không có lời khai cũng như không cung cấp được cho Tòa án chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình và phản bác lại đối với yêu cầu của nguyên đơn. Vì vậy, theo quy định tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự, anh Q phải chịu hậu quả của việc không đưa ra được chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tham gia phiên toà phát biểu quan điểm về việc tuân thủ theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn chị Hoàng Thị K đều chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn anh Đặng Phụ Q đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn, bị đơn.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào quy định tại Điều 51, 56, 58 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về hôn nhân: Chị Hoàng Thị K được ly hôn với anh Đặng Phụ Q.

Về nuôi con chung: Tại thời điểm xét xử cháu Đặng Thị L, sinh ngày 09/5/2004 đã đủ tuổi trưởng thành, do đó không xem xét giải quyết đối với cháu Đặng Thị L.

Giao cháu Đặng Thanh T, sinh ngày 11/5/2009 cho chị K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: không có tài sản chung, không nợ ai và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: nguyên đơn phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng:

[1]Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Hoàng Thị K yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn với anh Đặng Phụ Q, đây là tranh chấp về ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn có đăng ký hộ khẩu tại Thôn A, xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông nên Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil thụ lý, giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]Về sự vắng mặt của các đương sự: Chị Hoàng Thị K vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên đã có đơn xin xét xử vắng mặt gửi đến Tòa án. Đối với anh bị đơn đã được Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil triệu tập hợp lệ đến 02 lần (tống đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa) để tham gia phiên tòa nhưng anh Q cố tình vắng mặt không có lý do chính đáng gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án. Căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

2. Về nội dung vụ án:

[4] 2.1 Về quan hệ hôn nhân: Chị K và anh Q kết hôn với nhau vào ngày 09/6/2004 có đăng ký kết hôn tại UBND xã W, huyện C, tỉnh Đắk Nông nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Trong quá trình chung sống hai bên xảy ra nhiều mâu thuẫn dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn, không còn khả năng đoàn tụ. anh chị đã không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, cuộc sống chung không còn hạnh phúc, không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ, hôn nhân thật sự không đạt được mục đích. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị K.

[5] 2.2 Về nuôi con chung: Xét thấy, vào ngày xét xử cháu Đặng Thị L, sinh ngày 09/5/2004 đã đủ tuổi trưởng thành, do đó không xem xét giải quyết đối với cháu Đặng Thị L.

Đối với cháu Đặng Thanh T, sinh ngày 11/5/2009, giao cháu cho chị K trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

[6] 2.3 Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7] 2.4 Về tài sản chung và nợ chung: các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết nên không đặt ra để xem xét, giải quyết.

[8] **3. Về án phí:** Căn cứ Điều 144, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì chị Hoàng Thị K phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

[9] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tại phiên toà là có căn cứ và phù hợp với các quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228; Điều 144, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 58 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị K về việc ly hôn.

1. Về hôn nhân: Chị Hoàng Thị K được ly hôn với anh Đặng Phụ Q.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Đặng Thanh T, sinh ngày 11/5/2009 cho chị Hoàng Thị K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền đi lại, thăm nom và chăm sóc, giáo dục con chung, người trực tiếp nuôi con không được cản trở hoặc gây trở ngại đến việc thăm nom, giáo dục các cháu.

Việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn; nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau ly hôn; nghĩa vụ, quyền của cha mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật HNGĐ năm 2014.

3.Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không có yêu cầu.

Vì lợi ích của con chung theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn; yêu cầu cấp dưỡng theo quy định các Điều 84; Điều 110 ; Điều 117 và Điều 119 Luật Hôn nhân gia đình 2014.

4. Về chia tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

5. Về án phí: Chị Hoàng Thị K phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000845 ngày 05/4/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Đắk Nông.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Mi (02);
- Chi Cục THADS huyện M;
- UBND xã W, huyện C, tỉnh Đắk Nông.
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thế Thắng